

Số: /KH-SNN

Cao Bằng, ngày tháng 8 năm 2020

KẾ HOẠCH **NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NĂM 2021**

Thực hiện Công văn số 1878/UBND-TH ngày 3/8/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Công văn số 956/SKHĐT- THQH ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch năm 2021. Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch phát triển ngành năm 2021 với các nội dung như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020

I. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2020 (theo Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh)

1. Tổng sản phẩm (GRDP) nông lâm ngư nghiệp tăng trên 3,1 %
2. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 275,5 nghìn tấn; giá trị sản phẩm trồng trọt, nuôi trồng thủy sản trên 1 đơn vị diện tích (ha) trên 40 triệu đồng.
3. Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới 05 xã trở lên;
4. Tỷ lệ che phủ rừng 55 %;
5. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 90%;
6. Phần đầu 10 % số hộ chăn nuôi đưa gia súc ra khỏi gầm sàn nhà ở so với năm 2015 (2.578 hộ)

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Thực hiện Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Quyết định số 2289/QĐ-UBND, ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. Ngay từ đầu năm 2020 Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá kết quả thực hiện của ngành trên các lĩnh vực của năm 2019, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2020. Tổ chức triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, trong đó, Sở đã ban hành Chương trình số 95/CTr-SNN, ngày 31/01/2020 về Chương trình công tác năm 2020; Công văn số 90/PA-SNN ngày 21/01/2020 về Phương án sản xuất vụ Đông - Xuân năm 2019-2020... và thực hiện chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ ngành Nông nghiệp và PTNT như sau:

- Chỉ đạo các địa phương quan tâm chăm sóc, thu hoạch cây trồng vụ Đông xuân 2020. Đảm bảo cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt, cho năng suất cao. Rà soát, dự báo tình hình sâu bệnh trong thời gian sắp tới để kịp thời có phương án đối phó, loại trừ. Chuẩn bị kế hoạch gieo trồng vụ Hè Thu 2020.

- Chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác phòng, chống Dịch tả lợn Châu phi và triển khai các giải pháp phòng, chống bệnh cho đàn vật nuôi trên địa bàn tỉnh, tình hình phát triển đàn lợn nái giống, hướng dẫn tái đàn lợn đảm bảo an toàn sinh học, xây dựng phương án giảm giá thịt lợn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác tiêm phòng vắc xin đợt I/2020 cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các Đề án, Dự án trọng tâm của ngành như Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP), Đề án nông nghiệp thông minh, các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM, Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững...).

- Thực hiện công tác trực ban PCTT và các nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh; Rà soát hiện trạng mạng lưới cảnh báo thiên tai của tỉnh. Chỉ đạo các địa phương thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai, hỗ trợ, giảm nhẹ tổn thất thiên tai. Chỉ đạo các địa phương tập trung thực hiện chương trình bố trí ổn định dân cư, di dân ra khỏi vùng thiên tai, di dân ra biên giới. Tham mưu soạn thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Kiểm tra về sản xuất kinh doanh giống cây trồng, phân bón tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đồng thời chỉ đạo các cơ sở, địa phương cung ứng đầy đủ kịp thời các loại giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ..., phục vụ sản xuất. Vận động nhân dân tranh thủ làm đất, chủ động nạo vét kênh mương thủy lợi phục vụ sản xuất;

- Chỉ đạo các địa phương trồng rừng, Tăng cường công tác Bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, xử lý các đối tượng vi phạm luật bảo vệ rừng, tham mưu xây dựng Nghị quyết chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2020.

Kết quả cụ thể các lĩnh vực nông nghiệp và PTNT trong 6 tháng đầu năm 2020 như sau:

1. Tình hình sản xuất nông nghiệp

1.1. Lĩnh vực Trồng trọt

Vụ Đông Xuân năm 2019- 2020 toàn tỉnh gieo trồng được 37.197,28 ha, so với vụ Đông Xuân năm 2018-2019 tăng 0,34% (+126,18 ha), do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 các cửa khẩu ngừng hoạt động do vậy người dân trở lại hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Diện tích lúa xuân gieo cấy được 3.638,61 ha, tăng 0,54% (+19,6 ha) so với cùng kỳ năm 2019; bằng 3,65% (+128,01 ha) KH. Năng suất đạt 51,03 tạ/ha, bằng 102,7% hay tăng 0,43 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước, bằng 100,4% so với KH. Sản lượng đạt 18.569,26 tấn, tăng 1,45% hay tăng 265,76 tấn so với cùng kỳ năm trước, bằng 104% so với KH.

- Diện tích ngô trồng được 25.795,95 ha, tăng 1,08% (+275,3 ha) so với cùng kỳ năm 2019; bằng 103,4% (+839 ha) KH. Năng suất đạt 39,6 tạ/ha, tăng 0,33% so với cùng kỳ năm trước, so với kế hoạch bằng 99,5%. Sản lượng đạt 102.161 tấn, tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước. Đạt 102,8% KH.

- Diện tích đỗ tương trồng được 608,39 ha, giảm 7,00% (-45,6 ha), so với kế hoạch giảm 20,1% (-153,5 ha) so với cùng kỳ 2019. Năng suất đạt 8,56 tạ/ha, bằng 101,5% (+ 0,13 tạ/ha) so với cùng kỳ năm trước, bằng 102% KH. Sản lượng đạt 520 tấn, bằng 98,6% so với cùng kỳ năm trước bằng 80,9% KH.

- Diện tích lạc trồng được 319,3 ha, tăng 22% (+57,5 ha) so với cùng kỳ 2019, bằng 0,5%, (+1,6 ha) KH. Năng suất đạt 15,73 tạ/ha, bằng 113,9% (+1,9 tạ/ha) so với cùng kỳ năm trước. hoạch bằng 147% KH. Sản lượng đạt 494,1 tấn, bằng 136,6% (+132,4 tấn) so với cùng kỳ năm trước. bằng 145 % KH.

- Diện tích cây thuốc lá trồng được 3.025,8 ha, giảm 2,8% (-85,9 ha) so với cùng kỳ 2019, bằng 91,5% KH. Năng suất đạt 25,01 tạ/ha, giảm 1,88% so với cùng kỳ năm trước, bằng 105% KH. Sản lượng đạt 7.965,4 tấn, bằng 100,4% (+34,2 tấn) so với cùng kỳ năm trước, bằng 101% KH.

- Dong riềng trồng được 275,0 ha/350,5 ha, đạt 78,5% KH, bằng 76,4% so với cùng kỳ năm 2019; năng suất đạt 614,1, tạ; tăng 1% so với cùng kỳ năm 2019; đạt 120% so với KH; sản lượng đạt 16.887,6 tấn, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 87% so với KH.

- Thạch đen trồng được 255,14 ha/350 ha, đạt 72,9% KH, tăng 21,5% so với cùng kỳ năm 2019; năng suất đạt 55,7 tạ, tăng 0,1 % so với cùng kỳ năm ngoái; đạt 101% KH; sản lượng đạt 1.421,1 tấn, tăng 38% so với cùng kỳ năm ngoái; đạt 76% KH.

- Mía trồng được 2.580,0 ha/3.104,4 ha, đạt 83,1% KH, bằng 77% so với cùng kỳ năm 2019, năng suất ước đạt 648,4 tạ, tăng 0,08% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 104% KH; sản lượng ước đạt 167.289,1 tấn, giảm 21% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 86% KH.

- Khoai tây trồng được 123,54 ha, đạt 76,5% KH, bằng 67,5% so với cùng kỳ năm 2019; năng suất đạt 152,3 tạ, tăng 0,1% so với cùng kỳ năm 2019; sản lượng đạt 1.881,5 tấn, giảm 38% so với cùng kỳ năm 2019.

- Cây Chanh leo trồng được 137,42ha, đạt 133 % KH, bằng 74% so với cùng kỳ năm 2019; năng suất 200 tạ/ ha, tăng 185% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 123% KH; sản lượng 2.748 tấn, tăng 93% so với cùng kỳ năm 2019; bằng 158% KH.

- Cây Gừng trâu trồng được 113 ha, đạt 113% Kh, bằng 318% so với cùng kỳ năm 2019; năng suất 190 tạ/ha, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 105% KH; sản lượng 2.147 tấn, tăng 373% so với cùng kỳ năm 2019, bằng 116% KH.

- Ngoài ra còn một số cây trồng khác như: Mạch hoa trồng được 12,59 ha; năng suất đạt 6,9 tạ/ha; sản lượng đạt 8,7 tấn; Cây ớt trồng được 3,3 ha, năng suất đạt 100 tạ/ha, sản lượng đạt 33 tấn. Rau đậu các loại trồng được 468,43 ha, năng suất đạt 51,9 tạ; sản lượng đạt 18.538,2 tấn.

* Tình hình dịch bệnh: Trong 6 tháng đầu năm thời tiết nắng mưa xen kẽ, độ ẩm cao, dễ phát sinh dịch bệnh trên cây trồng, tuy nhiên không xảy ra các dịch lớn, một số bệnh xảy ra trên quy mô nhỏ như: Cây lúa bị bệnh rầy nâu, rầy lưng trắng, khô vằn, sâu đục thân, đạo ôn cổ bông, bạc lá... gây hại 337 ha, tập trung nhiều tại huyện Hoà An, Hạ Lang, Thành Phố, Hà Quảng và đã phòng trừ 65% diện tích bị hại. Cây ngô bị bệnh sâu keo mùa thu, sâu gai, bệnh khô vằn, bệnh gỉ sắt gây hại 161,5 ha tại Hà Quảng, Nguyên Bình. Cây ăn quả bị nhiễm bệnh rệp muội, rệp sáp, ruồi đục quả, bệnh thán thư, phấn trắng... gây hại nhẹ.

1.2. Công tác chăn nuôi, thú y.

Ngay từ đầu năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh như: Quyết định giao chỉ tiêu tiêm phòng và thuốc khử trùng tiêu độc năm 2020 cho các huyện Thành phố; Kế hoạch triển khai tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi; Kế hoạch thực hiện Tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng; Công văn chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát dịch bệnh, nhất là các bệnh nguy hiểm như: bệnh Dịch tả lợn Châu phi, Cúm gia cầm. Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh và phân công nhiệm vụ cho các thành viên để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác chống dịch. Tổ chức thành lập đoàn công tác kiểm tra các khu vực xảy ra dịch, trực tiếp chỉ đạo địa phương, người dân thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng chống bệnh DTLCP.

a) Tình hình dịch bệnh: Tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, gia cầm không có nhiều biến động, không xảy ra các ổ dịch lớn: Đối với đàn trâu bò dịch bệnh chủ yếu mắc bệnh Tụ huyết trùng mắc rải rác tại các huyện gây mắc 198 con, chết 40 con. Dịch bệnh trên đàn gia cầm chủ yếu mắc rải rác bệnh Newcastle gây mắc bệnh 997 con, chết 766 con và Tụ huyết trùng gây mắc bệnh 1.597 con, chết 839 con. Đối với đàn lợn: bệnh Tụ huyết trùng xảy ra rải rác ở một số huyện gây mắc bệnh 304 con, chết 112 con.

- Dịch tả lợn Châu phi: Trong 6 tháng đầu năm tình hình phát triển đàn lợn gặp không ít khó khăn. Trong 3 tháng đầu năm 2020 tình hình DTLCP đã cơ bản được khống chế, các địa phương đã tổ chức tái đàn, tuy nhiên đến ngày 24/4/2020 DTLCP tái bùng phát, tính đến nay có 9/10 huyện, thành phố tái dịch khiến đàn lợn giảm mạnh gây mắc và buộc tiêu huỷ 942 con, tổng trọng lượng 57.434 kg;

b) Kết quả phát triển đàn vật nuôi 6 tháng đầu năm 2020 (số liệu đã đối chiếu với Cục Thống kê tỉnh):

Tổng số trâu: Có 101.591 con, bằng 96,58% so với cùng kỳ năm trước (giảm 3,42% hay giảm 3.598 con). Số con xuất chuồng là 3.551 con bằng 111,95% so với cùng kỳ năm trước (tăng 11,95% hay tăng 379 con). Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 892,51 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 113% (tăng 13% hay tăng 102,68 tấn).

Tổng số bò: Có 108.321 con, so với cùng kỳ năm trước bằng 93,61% (giảm 6,39% hay giảm 7.390 con). Số con xuất chuồng là 4.925 con, so với cùng kỳ năm trước bằng 101,53% (tăng 1,53% hay tăng 74 con). Sản lượng thịt hơi xuất chuồng

đạt 1023,09 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 101,8% (tăng 1,8% hay tăng 18,09 tấn).

Đàn trâu, bò giảm vì hiện nay các hộ xuất bán nhiều do không có người chăn dắt, bãi chăn thả bị thu hẹp để chuyển sang trồng các loại cây lâu năm, cây lâm nghiệp và việc cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, nhiều hộ không sử dụng trâu để cày kéo như các năm trước mà đã sử dụng máy móc. Đồng thời do giá cả trâu, bò thịt tương đối ổn định, nhiều hộ gia đình ở nông thôn đầu tư nuôi trâu, bò vỗ béo để bán cải thiện nguồn thu nhập nên số con xuất chuồng và sản lượng thịt hơi xuất chuồng của trâu, bò tăng so cao với cùng kỳ năm trước.

Tổng đàn lợn: Có 286.198 con, so với cùng kỳ năm trước bằng 90,25% (giảm 9,75% hay giảm 30.917 con). Số lợn thịt xuất chuồng đạt 176.139 con, so với cùng kỳ năm trước bằng 89,12% (giảm 10,88% hay giảm 21.494 con). Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 12.771,72 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 88,58% (giảm 11,42% hay giảm 1.647,05 tấn). Đàn lợn giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước là do ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi, dù nhiều hộ đã bắt đầu tái đàn trở lại nhưng đa số với quy mô nhỏ.

Tổng số gia cầm: có 2.931,59 nghìn con, so với cùng kỳ năm trước bằng 112,61% (tăng 12,61% hay tăng 328,2 nghìn con). Tổng đàn gia cầm 6 tháng đầu năm 2020 tăng do ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi làm chuyển dịch cơ cấu từ chăn nuôi lợn sang chăn nuôi gia cầm khác thay thế, nhiều chuồng trại lợn được tận dụng để nuôi gà, vịt làm tổng đàn gia cầm tăng cao, đồng thời do giá thịt lợn tăng mạnh nên nhiều hộ gia đình có xu hướng sử dụng thịt gia cầm thay thế thịt trong bữa ăn, điều này làm sản lượng xuất chuồng nói chung của gia cầm tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

c) Công tác di dời gia súc chuồng trại ra khỏi gầm sân nhà ở 6 tháng đầu năm 2020: Kế hoạch các huyện là 3.014 hộ; Kế hoạch theo chỉ tiêu Nghị quyết của tỉnh: 2.578 hộ; Kết quả thực hiện: 451/2.578 hộ (đạt 17,5% kế hoạch). Chỉ tiêu thực hiện còn thấp do tập quán của người dân thực hiện di chuyển gia súc vào mùa khô.

1.3. Thủy sản:

- Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 253,31 tấn, bằng 58% Kế hoạch cả năm, bằng 109,79 so với cùng kỳ năm trước (tăng 9,79% hay tăng 22,58 tấn). *Trong đó:* Sản lượng cá đạt 247,58 tấn bằng 110,39%, sản lượng tôm đạt 1,00 tấn bằng 104,17%, sản lượng thủy sản khác đạt 4,73 tấn bằng 86,0%.

- Sản lượng thủy sản khai thác ước là 49,43 tấn, bằng 45% KH cả năm, bằng 106,55% so với cùng kỳ năm trước (tăng 6,55% hay tăng 3,04 tấn).

1.4. Lâm nghiệp.

Công tác phát triển rừng luôn được quan tâm chỉ đạo, thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư tích cực triển khai thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý kịp thời các vụ khai thác, vận chuyển, chặt phá rừng trái phép, tuyên truyền bảo vệ và phòng chống cháy rừng trong mùa khô.

- Tính đến ngày 15/6/2020 diện tích rừng trồng mới trên địa bàn tỉnh đạt 407/930 ha, đạt 43% Kế hoạch, gấp 5 lần so với cùng kỳ năm 2019 (78,7ha). Cây lâm nghiệp trồng phân tán toàn tỉnh trồng được khoảng 317,76 nghìn cây, bao gồm các loại như lát, sa mộc, xoan, bạch đàn, keo, mỡ, nghiền, so với cùng kỳ năm trước bằng 39,10% (giảm 60,90% hay giảm 495,02 nghìn cây).

- Cũi khai thác 355.727,00 ste, so với cùng kỳ năm trước bằng 100,78% (tăng 0,78% hay tăng 2.740,00 ste). Tổng số gỗ khai thác ước 6 tháng đầu năm 2020 là 11.733,77 m³, bằng 94,56% so với cùng kỳ năm trước (giảm 5,44% hay giảm 674,79 m³). Gỗ khai thác chủ yếu là thông, keo, sa mộc, xoan. Sản lượng gỗ được khai thác chủ yếu là từ rừng trồng, cây phân tán và số ít diện tích rừng tự nhiên.

- Tình hình phòng chống cháy rừng: Trong 6 tháng đầu năm trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 02 vụ cháy rừng tại huyện Trùng Khánh và huyện Hòa An, diện tích thiệt hại 1,16 ha rừng sản xuất. Tăng 02 vụ so với cùng kỳ năm 2019

- Trong 6 tháng đầu năm 2020 đã xử lý hành chính 83 vụ (tăng 60 vụ so với cùng kỳ năm 2019) liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp, cụ thể: Phá rừng trái pháp luật: 41 vụ, Vi phạm quy định về khai thác gỗ và lâm sản: 02 vụ; Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng: 03 vụ; Vi phạm quy định về quản lý bảo vệ động vật hoang dã: 02 vụ; Mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 22 vụ; Vi phạm khác: 13 vụ. Số tiền thu nộp ngân sách 648.957.000 đồng; trong đó, tiền xử phạt vi phạm hành chính 473.750.000 đồng, tiền bán tang vật tịch thu 175.207.000 đồng.

2. Công tác quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản:

Mặc dù do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên các cơ sở sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông, lâm thủy sản chỉ hoạt động cầm chừng, thậm chí dừng hoạt động và mới chỉ hoạt động trở lại từ tháng 5/2020, tuy nhiên công tác quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng vẫn được triển khai thực hiện quyết liệt, thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh và sử dụng sản phẩm an toàn theo đúng quy định để đảm bảo sức khỏe cho cộng đồng và môi trường. Trong 6 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh không có cơ sở vi phạm nghiêm trọng các quy định về an toàn thực phẩm, không xảy ra ngộ độc thực phẩm có nguồn gốc nông sản.

- Về công tác phổ biến tuyên truyền pháp luật: Tổ chức 02 Hội nghị phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng VTNN, an toàn thực phẩm, số lượng người tham gia 140 người.

- Về tổ chức sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, ATTP: Đã tổ chức cấp giấy xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn cho 04 sản phẩm bao gồm: Gạo nếp Pì Pát của Hợp tác xã Ba sạch Hưng Đạo; sản phẩm Rau hữu cơ của cửa hàng Thực phẩm An Lành; sản phẩm Bí hương của HTX Ba sạch Hưng Đạo; sản phẩm chè Đoòng Pán tại xã Độc Lập, huyện Quảng Hoà.

- Kết quả giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản: Do tình hình dịch bệnh, các cơ sở sản xuất, kinh doanh các chợ đầu mối tạm dừng đóng cửa nên Kế hoạch giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP sản phẩm

nông lâm thủy sản 6 tháng đầu năm chưa thực hiện được. Hiện tại Sở đang lập kế hoạch thực hiện việc giám sát chất lượng trong quý III/2020.

- Công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về vật tư nông nghiệp: Do đầu năm ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh COVID-19 nên chưa thực hiện kế hoạch kiểm tra chuyên ngành, sẽ tổ chức thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2020.

3. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai

3.1. Công tác thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp

- Chỉ đạo các địa phương thực hiện kế hoạch đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân năm 2019- 2020; thường xuyên theo dõi, diễn biến về thời tiết và kiểm tra nguồn nước tại các hồ chứa, sông, suối, khe lạch để điều chỉnh cơ cấu cây trồng phù hợp; Chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương xây dựng hoàn thành các hạng mục công trình, công trình xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp đúng tiến độ để sớm đưa vào khai thác sử dụng, phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tiếp tục duy tu sửa chữa, nạo vét các tuyến kênh tạo nguồn, kênh nội đồng, cống lấy nước, hạn chế tối đa thất thoát nước; khai thác vận hành công trình hợp lý, đảm bảo cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt; có kế hoạch cung cấp nước, cắt nước hợp lý, sử dụng biện pháp tưới luân phiên; xây dựng kế hoạch vận hành công trình theo từng thời đoạn bảo đảm nước tưới và phục vụ dân sinh.

- Lập kế hoạch thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, phục vụ sản xuất nông nghiệp vụ Đông-Xuân 2019 và năm 2020, xây dựng nhu kinh phí thực hiện là 271,106 tỷ đồng;

- Kiểm tra thực hiện quy định pháp luật về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; kiểm tra thực trạng an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2020

3.2. Công tác phòng, chống hạn

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT, chính quyền các xã tiến hành kiểm tra, rà soát đánh giá nguồn nước, năng lực cấp nước của công trình thủy lợi trên địa bàn để xây dựng phương án cấp nước chủ động phục vụ sản xuất và dân sinh. Hướng dẫn chính quyền địa phương và Nhân dân bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý, chỉ đạo các vùng thường xuyên thiếu nước tưới chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ phù hợp với điều kiện và nguồn nước.

- Theo dõi chặt chẽ thông tin diễn biến thời tiết, nguồn nước. Khắc phục rò rỉ thất thoát nước trên tuyến dẫn nước, áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm nước. Chủ động kế hoạch tích nước trong ao, hồ chứa và điều tiết nước hợp lý, và khai thác hiệu quả nguồn nước.

- Tiếp tục duy tu sửa chữa, nạo vét các tuyến kênh tạo nguồn, kênh nội đồng, cống lấy nước, hạn chế tối đa thất thoát nước; khai thác vận hành công trình hợp lý, đảm bảo cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt; có kế hoạch cung cấp nước, cắt nước hợp lý, sử dụng biện pháp tưới luân phiên; xây dựng kế hoạch vận hành công trình theo từng thời đoạn bảo đảm nước tưới và phục vụ dân sinh.

- Thông báo rộng rãi, kịp thời đến người dân, địa phương về tình hình hạn hán chủ động chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản phù hợp.

- Lập kế hoạch thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, phục vụ sản xuất nông nghiệp vụ Đông-Xuân 2019 và năm 2020, xây dựng nhu kinh phí thực hiện là 271,106 tỷ đồng;

3.3. Công tác phòng, chống thiên tai

- Công tác kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh đã đôn đốc công tác kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các Sở, ngành, cấp huyện, thành phố năm 2020 thực hiện trước mùa mưa lũ năm 2020; Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh đã tham mưu, tổng hợp trình UBND tỉnh về kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh năm 2020.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; tham mưu ban hành văn bản triển khai, hướng dẫn lập kế hoạch thu nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Cao Bằng năm 2020: thực hiện nhiệm vụ Ban điều hành Nghiệp vụ Quỹ PCTT tỉnh Cao Bằng đã hướng dẫn các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị kinh tế, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện việc lập kế hoạch thu nộp Quỹ PCTT năm 2020; tổng hợp trình UBND tỉnh Quyết định ban hành kế hoạch giao chỉ tiêu thu Quỹ năm 2020 (Đợt I) cho các cơ quan đơn vị trong tỉnh, Ban điều hành nghiệp vụ Quỹ tiếp tục đôn đốc lập kế hoạch, và thu, nộp Quỹ trước ngày 30/5/2020 theo Quy định. Đến nay Quỹ đã thu được 932/3.182 triệu đồng, đạt 29% Kế hoạch.

- Đề xuất di dời khẩn cấp nhà ở ra khỏi vùng nguy hiểm thiên tai năm 2020: Năm 2020 trình và được UBND tỉnh bố trí kinh phí ngân sách tỉnh di dời 177 hộ dân ra khỏi vùng nguy hiểm thiên tai theo hình thức xen ghép.

3.4. Diễn biến và thiệt hại về thiên tai

Trong 6 tháng đầu năm 2020: xảy ra 11 đợt thiên tai (2 đợt lở đá; 9 đợt lốc, mưa đá, sét, mưa lớn) gây thiệt hại nặng nề về nhà ở, hoa màu của nhân dân. Tổng giá trị thiệt hại 65.000 triệu đồng. Cụ thể như sau:

- Về người: 04 người, trong đó 03 người chết, 01 người bị thương

- Về nhà ở: 6345 nhà bị thiệt hại, ảnh hưởng. Trong đó: Sập đổ, thiệt hại hoàn toàn (>70%): 16 nhà; Thiệt hại nặng (30-70% tốc mái, gãy cột, xô nghiêng): 1239 nhà; Thiệt hại một phần (<30%): 4951 nhà; Bị ngập nước (< 0,3m): 28 nhà

- Về Các công trình khác: 10 điểm trường bị thiệt hại (tốc mái, đổ tường rào). Nhà VH xóm bị tốc mái: 9 công trình. Thủy lợi, cấp nước SH: 02 công trình (Chiều dài kênh mương bị sạt lở: 40 m, Công trình đầu mỗi cấp nước sạch vùi lấp, trôi ống cấp nước). Giao thông: 01 tuyến đường tỉnh ĐT205 bị sạt lở 70m³; 8 tuyến GTNT bị sạt lở nhiều điểm (Quảng Hòa, Hạ lang, Nguyên Bình). Công trình hạ tầng: tường rào, nhà kho, chuồng trại...bị đổ, tốc mái.

- Về Nông nghiệp: 631 ha, cụ thể: Hoa màu bị thiệt hại: 585 ha. Trong đó bị thiệt hại hoàn toàn: 21,92 ha; Cây công nghiệp bị thiệt hại: 23,67 ha.

- Chăn nuôi: Gia súc bị chết, cuốn trôi: 4 con; Gia cầm bị chết, cuốn trôi: 60 con, Diện tích nuôi trồng thủy sản (ao nuôi cá): 0,73 ha ao cá bị tràn bờ, ngập nước.

- Kết quả khắc phục hậu quả thiệt hại: Từ đầu năm các huyện đã chủ động sử dụng dự phòng ngân sách được cấp, huy động nguồn tài trợ để khắc phục hậu quả các đợt thiên tai với tổng kinh phí 6.022,946 triệu đồng, hỗ trợ cho 3.748 hộ sửa chữa nhà ở.

4. Công tác phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới

4.1. Công tác xây dựng nông thôn mới

- Đến hết tháng 6/2020 số xã đạt 19 tiêu chí: 11 xã; số xã đạt từ 15-18 tiêu chí: 06 xã; số xã đạt 10-14 tiêu chí: 48 xã; số xã đạt 5-9 tiêu chí: 74 xã. Bình quân toàn tỉnh đạt 10,41 tiêu chí/xã. Số xã đạt 19 tiêu chí giảm so với năm 2019 do thực hiện sát nhập các đơn vị hành chính cấp xã, một số xã sau khi sát nhập thì các chỉ tiêu không đủ để đạt tiêu chí NTM.

- Công tác triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm: Tham mưu thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh Cao Bằng; dự thảo quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh. Đôn đốc, hướng dẫn các huyện thành phố thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện, thành phố. Tổ chức thành lập đoàn khảo sát điều tra, đánh giá các sản phẩm thế mạnh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Đến nay đã xác định được 30 sản phẩm có tiềm năng, dự kiến đến cuối năm 2020 sẽ tổ chức thẩm định, công nhận từ 10 – 15 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao.

- Xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung được giao tại Quyết định 2496/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG năm 2020. Tham mưu xây dựng kế hoạch và nhu cầu nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025.

4.2. Công tác Phát triển nông thôn

- Chương trình bố trí dân cư: Nguồn vốn thực hiện: 3.540 triệu đồng, thực hiện hỗ trợ cho 177 hộ dân di chuyển ra khỏi vùng thiên tai, nguồn vốn giao từ 17/6/2020 nên đến nay UBND các huyện đang triển khai thực hiện, chưa có tiến độ giải ngân.

- Tình hình dân di cư tự do: Qua báo cáo rà soát tình hình biến động dân di cư tự do của các huyện, từ đầu năm 2020 đến nay trên địa bàn tỉnh Cao Bằng không xảy ra hình hình dân di cư tự do.

- Dự án di dân tập trung: Dự án Ổn định dân cư biên giới xóm Lũng Mần và cụm dân cư Lũng Pịa, xã Đức Hạnh, Huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng được giao bổ sung vốn từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2019 thực hiện dự án cấp bách là 15.000 triệu đồng do UBND huyện Bảo Lâm làm chủ đầu tư và đang triển khai thực hiện các nội dung dự án.

4.3. Phát triển hợp tác xã nông nghiệp, Phát triển kinh tế trang trại

- Tính đến thời điểm 15/5/2020 trên địa bàn tỉnh có 89 HTX nông nghiệp. Trong đó: thành lập mới trong 5 tháng đầu năm 2020 được 06 HTX nông nghiệp. Số lượng HTX xã hoạt động theo từng lĩnh vực, gồm: 07 HTX trồng trọt, 03 HTX lâm nghiệp, 09 HTX chăn nuôi, 03 HTX nuôi trồng thủy sản, 50 HTX nông nghiệp kinh doanh tổng hợp, 17 HTX ngừng hoạt động.

- Các trang trại đạt tiêu chí theo Thông tư số 27/2011/TT-BNN ngày 13/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định: 01 trang trại (trang trại lâm nghiệp tại xã Bạch Đằng huyện Hòa An) được UBND huyện cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại và đang phát triển tốt. Trong 06 tháng đầu năm 2020, không thành lập mới được trang trại nào đạt tiêu chí theo quy định.

4.4. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Tính đến thời điểm 30/6/2020, UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch thực hiện vốn hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo năm 2020 cho 09 huyện, thành phố; còn lại 01 huyện Hòa An đang tiếp tục trình UBND tỉnh phê duyệt thực hiện. Hiện nay các huyện đang triển khai thực hiện theo Kế hoạch đã được phê duyệt, chưa có số liệu giải ngân nguồn vốn.

5. Công tác KHKT, cung ứng vật tư, giống cây trồng vật nuôi.

Trong 6 tháng đầu năm 2020 đã thực hiện triển khai các mô hình:

- Mô hình sản xuất lúa đoàn kết 1 tại xã Đức Long, huyện Hoà An. Đến nay đã lựa chọn các hộ thực hiện, tập huấn kỹ thuật, cấp giống lúa.

- Mô hình ứng dụng kỹ thuật làm giàn cố định vin cành cây Lê: Quy mô: 90 cây. Số điểm trình diễn: 01 điểm (xã Quang Thành, huyện Nguyên Bình). Đã chọn được địa điểm triển khai.

- Mô hình Ghép cải tạo vườn tạp cây ăn quả: Quy mô: 90 cây. Số điểm trình diễn: 02 điểm (xã Đức Thông, huyện Thạch An và xã Quang Trung, huyện Hòa An). Đã chọn được hộ, số lượng gốc cây cần cải tạo tại xã Đức Thông huyện Thạch An là 50 cây và xã Quang Trung huyện Hoà An là 40 cây.

- Phối hợp với Hội làm vườn Việt Nam triển khai dự án "Xây dựng mô hình cải tạo vườn tạp hiệu quả, an toàn thực phẩm và phát triển bền vững ở một số tỉnh phía Bắc.

- Triển khai mô hình trồng cây dược liệu gắn với tiêu thụ sản phẩm ở một số tỉnh phía Bắc.

- Xây dựng mô hình nuôi cá rô phi đơn tính trong lồng hồ chứa thủy điện

- Mô hình Ứng dụng một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn sau dịch tả lợn Châu phi.

- Mô hình "Chăn nuôi lợn sinh sản giống lợn Hương, lợn Táp Ná" thuộc Dự án "Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn Hương, lợn Táp Ná để nâng cao sinh kế cho đồng bào dân tộc miền núi".

Các mô hình dự án trên đều là các mô hình mới bắt đầu triển khai từ đầu năm 2020, hiện nay đang ở giai đoạn đầu của quá trình thực hiện, các mô hình đã triển khai được 30% khối lượng công việc, dự kiến hoàn thành trong năm 2020.

Đây đều là các dự án được lựa chọn căn cứ theo nhu cầu và tình hình thực tế tại địa phương, có khả năng nhân rộng áp dụng vào thực tiễn cao, góp phần vào mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Thực hiện 03/10 lớp đào tạo nghiệp vụ và kỹ thuật chuyên ngành phương pháp khuyến nông cho đối tượng là khuyến nông viên xã, cộng tác viên khuyến nông xóm, nông dân chủ chốt, trưởng xóm, thanh niên.

6. Công tác xây dựng cơ bản

Công tác thẩm định dự án đầu tư vốn Ngân sách nhà nước: 03 công trình: Kè chống sạt lở bờ, ổn định dân cư bờ trái Sông Bằng, thành phố Cao Bằng; Kè chống sạt lở ổn định dân cư Cao Bình, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng; Kè chống sạt lở bờ, ổn định dân cư bờ phải Sông Hiến, thành phố Cao Bằng.

Thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - vốn Ngân sách nhà nước: 01 công trình: Kè chống sạt lở bờ sông Bằng bảo vệ khu dân cư thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng (Giai đoạn 2).

Thẩm định thiết kế cơ sở nguồn vốn khác: 01 dự án: dự án Trang trại lợn giống Ngọc Khê.

7. Công tác tổ chức cán bộ

- Tham mưu xây dựng đề án theo Nghị quyết 897/NQ-UBTVQH14 ngày 11/02/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và đổi tên đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng: Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình và được UBND quyết định phê duyệt 6 hạt kiểm lâm sát nhập thành 03 hạt kiểm lâm: Hạt Kiểm lâm Quảng Hòa; Hạt Kiểm lâm Hà Quảng; Hạt Kiểm lâm Trùng Khánh (theo 6 huyện sát nhập) tại các quyết định số: 786, 787, 788/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 về việc thành lập Hạt Kiểm lâm huyện trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT. Xây dựng và hoàn chỉnh Đề án thành lập Ban quản lý Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén: UBND tỉnh đã trình Bộ nội vụ phê duyệt, đến nay chưa có QĐ phê duyệt

- Đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức năm 2020: 45 công chức, viên chức (33 công chức và 12 viên chức).

- Về công tác bộ máy nhân sự: Tiếp nhận công chức chuyển đến: 03 công chức; (01 Kiểm lâm; 01 PTNT; 01 Trồng trọt và Chăn nuôi). Điều động công chức, viên chức: 32 người. Bổ nhiệm mới: 01 người; Bổ nhiệm lại: 10 người (Chi cục Kiểm lâm). Tinh giảm NĐ108 sáu tháng đầu năm: 12 người.

- Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức: trong 6 tháng đầu năm 2020 đã cử đi đào tạo được: Thạc sĩ 13/3 người đạt 433% KH, quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính và tương đương 4/7 đạt 57,1 % kế hoạch, chuyên viên và tương đương 6/9 vượt 67% kế hoạch, ngạch kiểm dịch động thực vật 13 người

- Công tác thi đua khen thưởng: Tặng Giấy khen cho 08 tập thể đạt danh hiệu và 15 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua giai đoạn 2015 – 2020.

8. Công tác thanh tra

Triển khai thực hiện Quyết định số 1052/QĐ-SNN ngày 13/12/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT Cao Bằng về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2020. Kết quả thực hiện:

- Thanh tra vệ sinh an toàn thực phẩm: 03 cuộc, phát hiện và xử lý vi phạm 05 cơ sở chưa có giấy khám sức khỏe theo quy định hoặc giấy khám sức khỏe đã hết hạn. Đoàn kiểm tra đã tổ chức nhất nhỡ, hướng dẫn cơ sở thực hiện các thủ tục theo quy định.

- Thanh tra về kinh doanh vật tư nông nghiệp: tổ chức thanh tra 02 cuộc. Không phát hiện vi phạm.

- Thanh tra về lĩnh vực Chăn nuôi và thú y: phát hiện và xử lý vi phạm đối với 03 trường hợp kinh doanh buôn bán giống, thịt động vật không rõ nguồn gốc.

- Về công tác phòng chống tham nhũng: Ban hành Kế hoạch số 322/KH-SNN ngày 13/3/2020 Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020. Kết quả thực hiện: Trong 6 tháng đầu năm 2020 toàn ngành Nông nghiệp và PTNT không để xảy ra vụ việc nào về tham ô, tham nhũng, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về tham nhũng.

- Về công tác giải quyết khiếu nại: Số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh trong 6 tháng đầu năm 2020, bao gồm: Đơn kiến nghị 02 đơn, đơn khiếu nại 01 đơn, đơn tố cáo 03 đơn (Trong đó: đơn thuộc thẩm quyền: 05 đơn, đơn không thuộc thẩm quyền: 01 đơn). Sở Nông nghiệp và PTNT đã thành lập đoàn kiểm tra phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra thực tế và giải quyết theo quy định.

9. Công tác kế hoạch tài chính

- Ngay từ đầu năm đã tiến hành thực hiện phân bổ dự toán ngân sách năm 2020, Quyết toán tài chính năm 2019 đảm bảo thời gian và đúng quy định; Đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện giải ngân đảm bảo tiến độ.

- Thẩm định hồ sơ đề nghị xin Chủ trương đầu tư của các dự án: Dự án trồng cây Hồng tại xã Hưng Đạo, huyện Bảo Lạc. Dự án xử lý bã thải xử lý dong riêng thành phân hữu cơ tại xóm Nà Cọn, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình. Cửa hàng xăng dầu, khí dầu và hoá lỏng của Công ty Thái Bảo. Dự án của Công ty TNHH thương mại và xây dựng Sơn Việt 68, dự án chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa công nghệ cao...

- Tham mưu cho UBND trình HĐND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai các đề án: Đề án nông nghiệp thông minh tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 – 2025. Đề án phát triển cây dẻ Trùng Khánh. Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Cao Bằng.

- Xây dựng kế hoạch ngành NN&PTNT giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng kế hoạch định hướng phát triển ngành NN&PTNT giai đoạn đến 2025 tầm nhìn 2030.

10. Công tác cải cách hành chính

- Thực hiện Kế hoạch số 4459/KH-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2020. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch CCHC số 33/KH-SNN ngày 08/01/2020 Kế hoạch CCHC năm 2020; Kế hoạch số 47/KH-SNN ngày 13/01/2020 Kế hoạch Kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2020. Chỉ đạo, đôn đốc các phòng ban, đơn vị trực thuộc sở xây dựng kế hoạch công tác cải cách hành chính và công tác hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020. 100% các phòng ban, đơn vị trực thuộc đã xây dựng kế hoạch công tác Cải cách hành chính và hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 theo đúng quy định.

- Cải cách thể chế: Trong 6 tháng đầu năm 2020 đã tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (đã trình HĐND) và Nghị quyết về chính sách hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp tỉnh Cao Bằng (tuy nhiên đây là chính sách đặc thù, các Sở ngành khi thẩm định còn thiếu căn cứ pháp lý, nhất là thẩm định về nguồn kinh phí để thực hiện chính sách, do vậy chưa trình kỳ họp thứ 13 và đề nghị chuyển sang kỳ họp cuối năm 2020).

- Thường xuyên rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả quản lý của sở trên các lĩnh vực và Đề án vị trí việc làm của Sở.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức, 100% cơ quan, đơn vị thực hiện quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định; Sở Nông nghiệp lồng ghép công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện trong các đợt giám sát hoạt động chuyên môn.

- Tổ chức sắp xếp bộ máy, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả công việc; tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia giám sát quá trình thực hiện cơ chế khoán, thúc đẩy sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả thông qua việc xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ.

- Trang thông tin điện tử của Sở được duy trì, thường xuyên cập nhật tin bài, phản ánh hoạt động của Sở. Trong 6 tháng đầu năm 2020 đã tiến hành đăng tải 28 bài tin tức sự kiện, 27 văn bản hướng dẫn phát triển sản xuất, 68 thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, người dân tra cứu, tìm hiểu thông tin liên quan đến sản xuất nông nghiệp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý hành chính. Thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản; Lĩnh vực Trồng trọt và chăn nuôi; Thủy lợi; Phát triển nông thôn; Kiểm Lâm được triển khai đến mức độ 2 (tổ chức, doanh nghiệp có thể tải văn bản mẫu về điện, hoàn thiện thủ tục).

- 100% các đơn vị ứng dụng phần mềm quản lý và điều hành văn bản trong giải quyết công việc; gửi văn bản qua phần mềm iOffice tới các phòng, đơn vị trực thuộc; sử dụng thư điện tử công vụ để trao đổi công việc.

- Thực hiện Quyết định số 2323/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 sang tiêu chuẩn quốc gia

TCVN ISO 9001:2015, cụ thể: đã kiện toàn Ban chỉ đạo áp dụng ISO của Sở. Ban hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT (Quyết định số 211/QĐ-SNN ngày 28/4/2020); công bố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 của Sở theo đúng quy định tại Quyết định số 19/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời chỉ đạo 4 Chi cục hoàn thành việc chuyển đổi theo quy định.

- Về thực hiện TTHC tại Trung tâm dịch vụ hành chính công: Trong 6 tháng đầu năm 2020 Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp nhận: 417 hồ sơ. Gồm các lĩnh vực: Quản lý công trình: 05 hồ sơ; Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: 16 hồ sơ; Thú y: 393 hồ sơ. Lâm nghiệp: 03 hồ sơ. Số hồ sơ đã giải quyết là 413/417 hồ sơ thực hiện đúng thời hạn. 04 hồ sơ quá hạn thuộc các lĩnh vực: Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản 03 hồ sơ; Bảo vệ thực vật 01 hồ sơ, do trong thời gian dịch bệnh Covid, yêu cầu giãn cách xã hội.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ SẢN XUẤT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020.

1. Kết quả đạt được

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối kết hợp của các Sở, ngành, các đơn vị và chính quyền địa phương trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ. Một số chỉ tiêu lĩnh vực nông nghiệp được thực hiện đạt và vượt kế hoạch như: tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân đạt 135,9 nghìn tấn, đạt 103% KH; tỷ lệ che phủ rừng đạt 55%, đạt 103,8% KH; giá trị sản phẩm trồng trọt, nuôi trồng thủy sản trên một đơn vị diện tích đạt 40 triệu đồng/ha, đạt 100%KH; tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 90%, đạt 100%KH; Hiện nay các cây trồng vụ đông xuân cơ bản đã trồng xong, một số diện tích cây trồng đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch như cây lúa xuân, ngô đông xuân, các loại cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt.

- Công tác phòng cháy chữa cháy rừng, công tác ngăn chặn khai thác vận chuyển lâm sản trái phép được duy trì hiệu quả. Ý thức của người dân trong việc thực hiện phòng chống cháy rừng 6 tháng đầu năm cao.

- Công tác vệ sinh ATTP được tăng cường, đảm bảo vệ sinh ATTP trên địa bàn tỉnh; Các công tác thủy lợi, xây dựng nông thôn mới được thực hiện tốt, đảm bảo yêu cầu cho phục vụ sản xuất và yêu cầu kế hoạch đặt ra.

- Công tác hỗ trợ, thu hút các doanh nghiệp, HTX đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn được đẩy mạnh; đã tổ chức gặp gỡ, đối thoại để nắm bắt tình hình hoạt động, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ cho các nhà đầu tư; đã triển khai hỗ trợ một số tập đoàn, doanh nghiệp đến khảo sát, xem xét xây dựng các dự án quy mô lớn, công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại hạn chế:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, kiểm tra giám sát thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của một số địa phương chưa thực sự tốt và quyết liệt dẫn đến một số chỉ tiêu chưa đạt được như kế hoạch đã đề ra. Một số đơn vị vẫn chưa thật sự chủ động tham mưu nhiệm vụ thuộc chức năng nhiệm vụ dẫn đến nhiệm vụ triển khai

còn chậm, quy trình ban hành chưa đúng theo quy định nên phải trình xin ý kiến nhiều lần, gây ảnh hưởng đến tiến độ đề ra.

- Việc triển khai, thực hiện vốn hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo (chương trình 30a, CT135) tiến độ thực hiện kế hoạch còn chậm, chưa kịp thời.

- Xây dựng nông thôn mới trong triển khai thực hiện chương trình còn nhiều khó khăn, tồn tại, nhiều tiêu chí cơ sở hạ tầng nông thôn chưa đạt; huy động nguồn lực từ các tổ chức cá nhân còn hạn chế; việc nâng cao thu nhập cho người dân còn gặp nhiều khó khăn.

- Việc thực hiện phần mềm quản lý văn bản ioffice của một số đơn vị chưa được triển khai một cách triệt để, quá trình ban hành văn bản chữ ký số vẫn chưa được thực hiện tốt, nhiều đơn vị chưa nhận thấy hết tầm quan trọng của hệ thống quản lý văn bản ioffice, chưa triển khai hệ thống tài khoản đến từng cá nhân để thực hiện, việc trình dự thảo văn bản từ đơn vị trực thuộc đến Lãnh đạo sở chưa được thực hiện., chưa kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc để phối hợp giải quyết.

- Sự phối hợp trong thực hiện công việc giữa các phòng, ban, đơn vị trực thuộc trong giải quyết công việc đôi khi còn chưa thật sự chặt chẽ, chế độ báo cáo hàng tháng của một số huyện, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp còn chưa kịp thời, số liệu, thông tin báo cáo chưa đầy đủ dẫn đến khó khăn trong công tác tổng hợp, đánh giá và giải quyết những khó khăn, tồn tại trong quá trình thực hiện.

IV. DỰ BÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

1. Dự báo kết quả thực hiện các chỉ tiêu:

- a. Tổng sản phẩm (GRDP) nông lâm ngư nghiệp tăng 2,9% đạt 94 % KH.
- b. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 279,5 nghìn tấn đạt 101,5 % KH; Giá trị sản phẩm trồng trọt, nuôi trồng thủy sản trên 1 đơn vị diện tích (ha) 40 triệu đồng đạt 100 % KH.
- c. Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới đạt 05 xã đạt 100% KH.
- d. Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 55,68 % đạt 101,2 % KH;
- e. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 90% đạt 100% KH;
- g. Đưa số hộ chăn nuôi đưa gia súc ra khỏi gầm sàn đạt trên 2.578 hộ (đạt 100% số hộ chăn nuôi còn để gia súc dưới gầm sàn năm 2015): Đạt 100% KH.

2. Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020.

a. Tiếp tục triển khai, thực hiện kế hoạch sản xuất vụ Hè thu, Mùa theo Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Dự kiến vụ Hè Thu, Mùa tiếp tục chỉ đạo sản xuất, thâm canh tăng vụ để thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao.

b. Tăng cường chỉ đạo phát triển chăn nuôi và thủy sản; Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác phòng chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi; Tổ chức kiểm tra tình hình sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thủy sản; kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản; Kế hoạch di dời chuồng trại ra khỏi gầm sàn nhà ở; Tiếp tục công tác tiêm phòng đàn vật nuôi. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức tái đàn lợn đảm bảo an toàn sinh học.

c. Kiểm tra, đôn đốc thực hiện Đề án nông nghiệp thông minh, các đề án thuộc Chương trình Tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; Chương trình Quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Trình UBND tỉnh ban hành Đề án phát triển cây dẻ Trùng Khánh. Đề án hỗ trợ thôn, bản của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới xây dựng NTM gắn với giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

d. Tổ chức thanh tra, kiểm tra vệ sinh ATTP; Thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông sản, vật tư nông nghiệp; Tổ chức tập huấn kiến thức vệ sinh ATTP cho người sản xuất. Thanh tra hành chính theo Quyết định số 1052/QĐ-SNN ngày 13/12/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT, tổ chức thanh tra phòng chống tham nhũng, giải quyết đơn thư khiếu nại và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

e. Tăng cường chỉ đạo công tác trồng rừng năm 2020; kiểm tra, đôn đốc việc chăm sóc bảo vệ rừng trồng, khoanh nuôi tái sinh rừng; công tác phòng cháy chữa cháy; công tác quản lý khai thác, vận chuyển và chế biến lâm sản; kiểm tra các cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản, nuôi nhốt động vật hoang dã; công tác thu, chi trả dịch vụ môi trường rừng. Đôn đốc các DN thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế, chỉ đạo trồng rừng thay thế.

g. Tập trung chỉ đạo công tác phòng chống lụt bão; triển khai các phương án phòng chống lụt bão; Kiểm tra, rà soát công tác chuẩn bị về kế hoạch phòng chống và ứng phó mùa mưa bão.

h. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, tập trung đôn đốc các địa phương có xã trong kế hoạch về đích năm 2020; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Tổ chức kiểm tra tình hình di dân và công tác sắp xếp dân cư tại các huyện, thành phố; Hướng dẫn, rà soát, đề xuất hỗ trợ nghề, làng nghề nông nghiệp, nông thôn. Trình UBND tỉnh ban hành hướng dẫn thực hiện Nghị định 52/2018/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn. Tổ chức lớp huấn luyện an toàn vệ sinh lao động năm 2020 theo kế hoạch được duyệt.

i. Đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các công trình, dự án, mô hình khuyến nông do các đơn vị trực thuộc là chủ đầu tư.

k. Quyết tâm triển khai thực hiện tốt nội dung các nhiệm vụ đã được ban hành theo Chương trình số 95/CTr-SNN, ngày 31/01/2020 về Chương trình công tác năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

l. Tiếp tục triển khai chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, HTX đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, trong đó tập trung phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương hỗ trợ giải phóng mặt bằng và giao mặt bằng Công ty CP trang

trại bò sữa và chế biến sữa công nghệ cao trong tháng 8/2020, đầu tháng 9/2020; Hỗ trợ Công ty Hi-Tech Farm của Hàn Quốc triển khai Dự án nông nghiệp công nghệ cao tại Đề Thám.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NĂM 2021

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT NĂM 2021

- Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân nông thôn.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả. Xây dựng nền sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh phù hợp với cơ chế thị trường, gắn sản xuất với chế biến, bảo quản, tiêu thụ nông, lâm sản.

- Khai thác và tận dụng tốt lợi thế về nền nông nghiệp của tỉnh, xây dựng và phát triển vùng chuyên canh quy mô lớn theo hình thức trang trại, gia trại, khu nông nghiệp công nghệ cao đạt các tiêu chuẩn quốc tế; tăng cường phát triển các cơ sở chế biến, bảo quản nông, lâm sản; xây dựng, phát triển hệ thống thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu.

II. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU

1. Tổng sản phẩm (GRDP) nông lâm ngư nghiệp tăng trên 3,8%;
2. Giá trị sản phẩm trồng trọt, nuôi trồng thủy sản trên 1 đơn vị diện tích (ha) trên 42 triệu đồng.
3. Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới đạt 5 xã.
4. Tỷ lệ che phủ rừng 56,54%.
5. Phần đầu đạt trên 91% dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh.
6. Phần đầu có 25 % số hộ chăn nuôi đưa gia súc ra khỏi gầm sàn so với số hộ chăn nuôi còn để gia súc dưới gầm sàn đến hết năm 2020 (dự kiến 2.600 hộ)

III. NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Tăng cường công tác lãnh, chỉ đạo, phối hợp của cấp ủy, chính quyền các cấp trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án nông nghiệp thông minh tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn năm 2030, trong đó:

- Trồng trọt: Tiếp tục thâm canh, chăm sóc tốt diện tích các cây trồng, mở rộng vùng sản xuất hàng hóa; Tập trung phát triển diện tích cây ăn quả, cải tạo diện tích già cỗi, thâm canh, nâng cao năng suất, chất lượng, đồng thời gắn với xây dựng nhãn hiệu sản phẩm gắn với thị trường tiêu thụ. Cung ứng kịp thời đầy đủ, kịp thời lượng phân bón, thuốc BVTV, các loại giống cho sản xuất, tăng tỷ lệ

giống lúa, ngô lai cho sản xuất, làm tốt công tác điều tra, dự tính, dự báo sâu - bệnh hại cây trồng, thông báo kịp thời và hướng dẫn nông dân phòng trừ hiệu quả;

- Chăn nuôi: Tiếp tục triển khai các giải pháp chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung gia trại, trang trại. Thực hiện các giải pháp khuyến khích, hỗ trợ các hộ chăn nuôi tái đàn (đối với chăn nuôi lợn) và tăng đàn vật nuôi các loại. Tập trung hỗ trợ để các dự án chăn nuôi tập trung sớm đi vào hoạt động và mở rộng quy mô sản xuất như: Dự án trang trại bò sữa và chế biến sữa công nghệ cao; các dự án chăn nuôi lợn tập trung tại Trùng Khánh, Hòa An, Hà Quảng... tiếp tục thu hút các doanh nghiệp, HTX đầu tư các dự án chăn nuôi tập trung, quy mô lớn. Thực hiện tốt công tác phòng trừ dịch bệnh gia súc, gia cầm, đặc biệt là các bệnh nguy hiểm như: dịch tai xanh ở lợn, cúm gia cầm, LMLM, phòng, chống rét và chủ động thức ăn cho đàn gia súc, gia cầm trong mùa đông.

- Lâm nghiệp: Tập trung triển khai các dự án trồng rừng. Thực hiện trồng rừng gỗ lớn, gỗ nhỏ, trúc sào, quế hồi; trồng cây dược liệu... Tiếp tục thực hiện việc giao rừng, cho thuê rừng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh lâm nghiệp. Tăng cường áp dụng các quy trình về trồng rừng và trồng rừng thâm canh trên các vùng sinh thái, lập địa khác nhau. Ứng dụng khoa học công nghệ về trang thiết bị khai thác, chế biến, công nghệ tiên tiến trong sản xuất nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị. Làm tốt công tác bảo vệ phòng chống cháy rừng, ngăn chặn có hiệu quả việc khai thác, vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép.

3. Củng cố tổ chức và tăng cường năng lực cho các đơn vị dịch vụ phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp. Tập trung phát triển trung tâm dịch vụ nông nghiệp để làm cơ sở triển khai các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hỗ trợ cung ứng vật tư đầu vào, tổ chức hỗ trợ liên kết sản xuất...

4. Làm tốt công tác Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: Tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm, kiểm tra chuyên ngành vật tư nông nghiệp, xử lý nghiêm những vi phạm quy định về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, kinh doanh các sản phẩm nông sản không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

5. Tổ chức thực hiện tốt công tác thường trực phòng chống lụt bão và khắc phục hậu quả thiên tai; xây dựng kế hoạch kinh phí đề nghị sửa chữa, nâng cấp các công trình bị hư hỏng; dự trữ tại các ao hồ, sửa chữa, nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy để chủ động phục vụ tưới tiêu cho sản xuất.

6. Tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng nông thôn mới; Tiếp tục tập trung chỉ đạo kiểm tra công tác Phát triển nông thôn - Bố trí dân cư; tiếp tục triển khai thực hiện tốt dự án hỗ trợ sản xuất, Chương trình 135, 30^a của Chính phủ ...

7. Đẩy mạnh công tác phát triển kinh tế tập thể, kinh tế trang trại, các hình thức sản xuất theo mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã, mô hình trang trại nông nghiệp, mô hình liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản xuất. Tạo điều kiện thông thoáng đề các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, HTX đầu tư dự án, thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi sản phẩm.

8. Thực hiện công tác tư vấn về thị trường, tiến hành tìm kiếm thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm nông nghiệp của người dân, doanh nghiệp, HTX; đưa sản phẩm nông sản của các đơn vị tham gia các hội chợ trong nước nhằm quảng bá, giới thiệu nông sản địa phương tới tay người tiêu dùng trong nước.

9. Tiếp tục triển khai tốt các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh để tạo điều kiện cho nông dân, doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phát triển nông nghiệp. Xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ phát triển nông nghiệp, đặc biệt là hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông minh trong sản xuất nông nghiệp để triển khai có hiệu quả Đề án nông nghiệp thông minh giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn năm 2030.

Trên đây là nội dung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Ban giám đốc;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Bé Xuân Tiến